TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2019/QĐST–HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 87/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy B – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị Triệu Thị L – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Duy B và chị Triệu Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy B và chị Triệu Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy B và chị Triệu Thị L có 01 con chung, tên là Nguyễn Duy M sinh ngày 23/03/2012. Khi ly hôn, anh B và chị L thỏa thuận, thống nhất giao hai con chung cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về đồ dùng sinh hoạt chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Duy B phải chịu 75.000^{đ} *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; Chị Triệu Thị L phải chịu 75.000^{đ} *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Nguyễn Duy B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 06142 ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Anh B được hoàn lại 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã Đ (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hiến Công Hanh